

CHỈ THỊ
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý tài chính - ngân sách
và đầu tư công giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thời gian qua, công tác quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư công trên địa bàn tỉnh luôn được các cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đạt nhiều kết quả tích cực. Thu ngân sách hằng năm đều đạt và vượt cao so với dự toán Trung ương giao, bám sát kịch bản thu ngân sách và tăng trưởng đều qua các năm. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công, tỷ lệ giải vốn luôn ở mức cao, nhiều năm liên tục nằm trong nhóm tỉnh dẫn đầu cả nước. Cùng với việc thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo, chi ngân sách đã đáp ứng cơ bản các mục tiêu phát triển ở những lĩnh vực then chốt, đồng thời góp phần quan trọng vào đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống Nhân dân.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư công vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế, như: Thu ngân sách chưa thực sự bền vững, nhiều nguồn thu có tính ổn định không cao, tỷ lệ tự cân đối chi ngân sách địa phương còn thấp, mới đạt 52%. Một số dự án đầu tư công triển khai thực hiện còn gặp nhiều vướng mắc, nhưng chậm được tháo gỡ, giải quyết từ công tác giải phóng mặt bằng đến thủ tục hồ sơ, đấu thầu, thi công, giải ngân, quyết toán vốn; năng lực, trình độ của một bộ phận cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách, đầu tư công, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế, chưa thực sự đổi mới, năng động, sáng tạo. Đặc biệt trong quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư công vẫn chưa xóa bỏ được cơ chế xin - cho; phân cấp, phân quyền và ủy quyền chưa được đẩy mạnh; việc huy động sức mạnh, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị còn hạn chế.

Nhằm nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư công trong giai đoạn tới, cũng như đề cao trách nhiệm, sự vào cuộc của các cấp ủy, chính quyền địa phương từ tỉnh đến cơ sở, phát huy tối đa không gian phát triển, tiềm năng, lợi thế và khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của tỉnh Lào Cai sau khi hợp nhất, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu

cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, xã, phường cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, xã, phường phải thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư công, coi đây là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng để huy động và sử dụng tối đa các nguồn lực, tạo bước đột phá xây dựng tỉnh Lào Cai trở thành cực tăng trưởng, trung tâm kết nối giao thương kinh tế giữa Việt Nam và các nước ASEAN với vùng Tây Nam, Trung Quốc và phát triển theo hướng “xanh, hài hòa, bản sắc, hạnh phúc”.

2. Cơ cấu lại ngân sách và đầu tư công theo hướng chiến lược, tập trung cho những lĩnh vực tạo sức lan tỏa, góp phần hiện thực hóa các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030. Tư duy quản lý cần gắn liền với đổi mới thể chế, cải cách thủ tục, minh bạch hóa quá trình phân bổ và sử dụng ngân sách. Đồng thời, phải chọn đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn để đầu tư, góp phần để mỗi đồng vốn đầu tư trở thành chất xúc tác cho tăng trưởng.

3. Quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện công tác quản lý tài chính - ngân sách và đầu tư công phải luôn bám sát các quy hoạch được duyệt, xác định quy hoạch có vai trò quan trọng hàng đầu trong kiến tạo động lực, không gian phát triển, bảo đảm cho tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách và đầu tư công được bền vững; đồng thời phải đẩy mạnh phân cấp, giao quyền để nhằm phát huy mạnh mẽ tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt; xác định rõ các chỉ tiêu chủ yếu, các nhiệm vụ trọng tâm theo từng năm của từng cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động hàng năm và cả nhiệm kỳ của từng tổ chức, cá nhân, nhất là đối với người đứng đầu.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về tài chính - ngân sách

(1) Hoàn thành dự toán thu ngân sách đạt năm 2025 đạt từ 21.000 tỷ đồng trở lên; phân đầu đến năm 2030 thu ngân sách đạt **trên 32.000 tỷ đồng**.

(2) Đến năm 2030, tăng tỷ lệ tự cân đối chi ngân sách địa phương phân đầu đạt khoảng **55-60%**; chi đầu tư phát triển phân đầu chiếm tỷ trọng khoảng **35-40%** tổng chi ngân sách địa phương.

2.2. Về đầu tư công

- Phân đầu hoàn thành **giải ngân 100% kế hoạch vốn** đầu tư công hằng năm, bảo đảm tiến độ, đúng quy định và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Tập trung thu hút, khai thác, huy động tối đa các nguồn vốn cho đầu tư phát triển theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các hình thức đầu tư, phần đầu giảm dần tỷ trọng vốn đầu tư của nhà nước trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội thực hiện trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030 chiếm tỷ trọng khoảng **30%**, giảm khoảng **2,2%** so với giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục cơ cấu lại đầu tư công, bố trí vốn đầu tư công bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các công trình, dự án có sức lan tỏa rộng, kết nối cao, tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo động lực thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước; phần đầu giai đoạn 2026-2030 giảm khoảng **15%-20%** số lượng danh mục dự án đầu tư công so với giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn.

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong dự thảo Báo cáo chính trị, chương trình hành động và 17 đề án trọng tâm trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu của Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Một số nhiệm vụ, giải pháp thực hiện ngay trong năm 2025

Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương chỉ đạo thực hiện nghiêm túc một số nhiệm vụ sau:

1.1. Về tài chính - ngân sách

1.1.1. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ***trước ngày 20/10/2025*** các nội dung:

(1) Quy định về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã giai đoạn 2026-2030 theo hướng khuyến khích tăng thu, đáp ứng các nhiệm vụ chi tại chỗ của cấp xã, tiến tới giảm dần hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, trong đó ưu tiên phân cấp toàn bộ cho cấp xã đối với các nguồn thu do các xã trực tiếp quản lý và tổ chức thu, nguồn thu tiền sử dụng đất do cấp xã thực hiện (sau khi điều tiết ngân sách Trung ương theo quy định) để đáp ứng các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển tại cơ sở; đồng thời có cơ chế khuyến khích tăng thu, thường vượt thu ngân sách đối với các địa phương hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách được giao.

(2) Quy định về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026, bảo đảm bám sát quy định luật ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và thực tế hoạt động của từng loại hình, cơ quan, đơn vị theo hướng tăng tính chủ động, linh hoạt nhằm kiên quyết xóa bỏ cơ chế xin - cho; tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực hoạt động sự nghiệp trong phân bổ và giao kinh phí hỗ trợ từ ngân sách.

(3) Phương án ban hành hệ thống các chính sách chi ngân sách của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

(4) Quy định về phí, lệ phí, thu huy động đóng góp thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, cơ bản giữ ổn định như hiện nay, để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh từ ngày 01/01/2026.

(5) Dự kiến dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 và giai đoạn 2026-2030.

(6) Xây dựng cơ chế khuyến khích các địa phương có thành tích trong công tác thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công và xử lý nợ đọng thuế.

(7) Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù trong thu hút đầu tư (bao gồm cả đầu tư nước ngoài) giai đoạn 2026-2030.

1.1.2. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp tăng thu ngân sách

- Ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế giai đoạn 2026-2030; phương án thu hồi các khoản nợ đọng thuế, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất đến năm 2025, hoàn thành trước **05/10/2025**.

- Rà soát, đánh giá tình hình hoạt động và thực hiện nghĩa vụ thuế của các doanh nghiệp có số thu nộp ngân sách lớn (khoảng từ 10 tỷ đồng trở lên/năm); xác định rõ khả năng đầu tư mở rộng sản xuất, thu ngân sách của doanh nghiệp trong giai đoạn 2026-2030; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh **trong tháng 9/2025** để kịp thời giải quyết, trường hợp vượt quá thẩm quyền thì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển quỹ đất thu ngân sách năm 2026 và Đề án phát triển các quỹ đất thu ngân sách giai đoạn 2026-2030 (bao gồm cả thu từ phát triển quỹ đất, chuyển mục đích sử dụng đất...), chi tiết đến từng chủ đầu tư, đơn vị, xã, phường, báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy **trong tháng 10/2025**.

- Xây dựng báo cáo đánh giá hiện trạng và dự báo nhu cầu nhà ở trong giai đoạn 2026-2030, nhất là nhà ở khu vực đô thị, các vùng kinh tế trọng điểm..., làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển quỹ đất, thu hút các dự án đầu tư phát triển đô thị báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Thường trực Tỉnh ủy **trong tháng 10/2025**.

1.2. Về Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026-2030

(1) Trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 20/10/2025** cho chủ trương về Phương án đầu tư công giai đoạn 2026-2030 cho từng lĩnh vực, địa bàn nhằm thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải; công khai, minh bạch trong xây dựng tiêu chí, định mức phân bổ theo địa bàn cấp xã, lĩnh vực; tăng cường phân cấp, phân quyền cho cấp xã, rõ đến đâu làm ngay đến đó với tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”; trong đó nghiên cứu có hình thức động viên khuyến khích về tài chính (bổ sung vốn) đối với các chủ đầu tư hoàn thành tốt kế hoạch vốn đầu tư công được giao.

(2) Chủ động triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 bảo đảm tiến độ đề ra, cụ thể:

- **Trước ngày 05/11/2025:** Trình danh mục các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

- **Đến hết năm 2025:** Tham mưu, hướng dẫn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2025-2030 đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất chủ trương, đồng thời từng bước hoàn tất quyết định đầu tư các dự án trong kế hoạch vốn năm 2026.

- **Đầu năm 2026 (Quý I/2026):** Khởi công các dự án đã được bố trí vốn trong kế hoạch năm 2026. Trong quá trình thực hiện, nghiên cứu ưu tiên nguồn vốn và tập trung triển khai trước hạng mục bồi thường, giải phóng mặt bằng, khi cơ bản có mặt bằng sạch, sẽ tổ chức thực hiện triển khai dự án đồng thời với công tác giải phóng mặt bằng nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân và thực hiện dự án đồng thời hạn chế tối đa dư tạm ứng, sử dụng và phát huy hiệu quả vốn đầu tư công.

(3) Xây dựng Đề án phát triển giao thông nông thôn giai đoạn 2026-2030, trong đó phấn đấu hoàn thành kiên cố hóa khoảng 2.000 km đường giao thông nông thôn (bao gồm cả hệ thống cầu treo qua sông, suối), báo cáo Thường trực Tỉnh ủy **trong tháng 10/2025**.

(4) Ban hành kế hoạch cụ thể hóa “Đề án phát triển các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2050”, **báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong tháng 10/2025**.

(5) Các sở, ban, ngành, xã, phường và các đơn vị chủ đầu tư khẩn trương rà soát, đề xuất danh mục các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 thuộc ngành, lĩnh vực, địa phương mình, gửi Sở Tài chính để tổng hợp theo mục tiêu đã nêu tại **Mục II**, báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân

tình trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ***trước ngày 30/9/2025***. Trong đó lưu ý: (i) rà soát, đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch đầu tư công hệ thống y tế, hệ thống các trường, lớp học của tỉnh giai đoạn 2026-2030, trong đó: Xác định rõ danh mục đầu tư, lộ trình đầu tư theo từng năm, bảo đảm nguyên tắc đầu tư đến đâu đồng bộ và dứt điểm đến đó đảm bảo mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; (ii) rà soát, xác định rõ danh mục dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật giai đoạn 2025-2030 (sân bay, giao thông đường bộ thiết yếu, cấp nước, thoát nước, điện chiếu sáng, xử lý nước thải, xử lý rác thải, nghĩa trang, cây xanh...); (iii) rà soát, đánh giá, xây dựng kế hoạch đầu tư giai đoạn 2025-2030 cho: trung tâm hành chính cấp xã, cấp tỉnh, công trình văn hóa, thể thao, công viên, không gian công cộng, các dự án phát triển đô thị tạo quỹ đất thu ngân sách, nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, quốc phòng, an ninh, chống biến đổi khí hậu...

2. Một số nhóm giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2026-2030

2.1. Về tài chính - ngân sách

(1) Phát huy mạnh mẽ vai trò của cả hệ thống chính trị trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thực sự đồng hành cùng nhà đầu tư, doanh nghiệp; tập trung thực hiện hiệu quả các quy hoạch được duyệt để phát triển nhanh, đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, các khu kinh tế, khu cụm công nghiệp, khu đô thị, các vùng sản xuất hàng hóa tập trung... đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển các thành phần kinh tế, nhất là các ngành nghề, lĩnh vực, sản phẩm có thế mạnh của địa phương như: khai thác chế biến khoáng sản, chế biến gỗ, thủy điện, năng lượng mặt trời, kinh tế cửa khẩu, du lịch, dịch vụ, vận tải, logistics;... nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh, tạo ra nguồn thu ổn định, bền vững cho ngân sách.

(2) Thường xuyên theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện các quy định về phân cấp nguồn thu và tỷ lệ điều tiết các khoản thu giữa các cấp ngân sách, để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo động lực khuyến khích các địa phương quản lý chặt chẽ nguồn thu, phân đầu tăng thu ngân sách.

(3) Chú trọng khai thác, phát triển hợp lý các nguồn thu, bảo đảm cơ cấu thu ngân sách hợp lý, bền vững, theo hướng tăng dần tỷ trọng thu từ thuế, phí, giảm dần tỷ trọng thu tiền sử dụng đất trong tổng thu ngân sách địa phương; hạn chế tiến tới giảm dần đầu giá đất riêng lẻ trong khu vực đô thị, khu vực quy hoạch phát triển đô thị; tập trung quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn thu từ huy động khai thác khoáng sản để đầu tư, sửa chữa cơ sở hạ tầng; nguồn thu từ đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng của

các tổ chức, cá nhân, nguồn thu tiền tài trợ công đức để đầu tư phát triển di tích và các khoản thu hợp pháp khác...

(4) Phát huy mạnh mẽ vai trò của các quỹ đầu tư, quỹ phát triển đất của tỉnh trong việc bảo đảm nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, phát triển các quỹ đất, hạ tầng đô thị; kịp thời rà soát, điều chỉnh các quy định về trình tự, thủ tục cấp phát vốn, ứng vốn, giải ngân, thanh toán vốn bảo đảm đúng quy định, chặt chẽ, gắn với bảo toàn và phát triển nguồn vốn quỹ.

(5) Tiếp tục thực hiện quản lý, điều hành thu ngân sách chặt chẽ, linh hoạt; yêu cầu từng cơ quan, đơn vị, xã, phường được giao nhiệm vụ thu ngân sách, đều phải xây dựng kịch bản thu ngân sách hàng năm chia theo từng tháng, quý, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân để thực hiện và làm căn cứ kiểm đếm trách nhiệm.

(6) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hiện đại hóa công tác thu ngân sách, bảo đảm thủ tục đơn giản, thuận tiện cho người nộp thuế. Cơ quan Thuế, Hải quan chủ trì phối hợp với các ngành, các địa phương từng bước hiện đại hóa công tác thu; triển khai vận hành hiệu quả mô hình “Cửa khẩu thông minh”; thực hiện nghiêm túc việc sử dụng hóa đơn điện tử, kiểm soát thanh toán thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt đối với các sàn giao dịch thương mại điện tử.

(7) Thực hiện quyết liệt các biện pháp chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời cho ngân sách. Tăng cường công tác kiểm tra thuế ngay từ khâu hồ sơ; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn thuế các xã, phường. Xử lý nghiêm các hành vi gian lận, thương mại, chây ỳ hoặc trốn thuế, cố tình kê khai thuế thiếu trung thực nhằm trục lợi cá nhân. Kiểm soát chặt chẽ hàng hoá xuất nhập khẩu, vừa đảm bảo nguồn thu cho ngân sách, vừa ngăn chặn hàng giả, hàng kém chất lượng hoặc không rõ nguồn gốc, xuất xứ vào địa bàn.

(8) Thực hiện điều hành chi ngân sách địa phương hiệu quả theo hướng linh hoạt trên cơ sở các quy định của pháp luật. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng chi cho đầu tư phát triển. Đảm bảo kinh phí để chi trả đầy đủ, kịp thời tiền lương và chính sách an sinh xã hội, và vận hành hiệu quả hoạt động bộ máy chính quyền hai cấp. Bố trí kinh phí cho các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, khoa học và công nghệ theo đúng chỉ đạo của trung ương. Ưu tiên dành nguồn lực để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng cao, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới.

(9) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, xã, phường phải thường xuyên quan tâm, chỉ đạo rà soát, phê duyệt các chế độ, chính sách tiền lương, an sinh xã hội để đảm bảo thực hiện kịp thời tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; đồng phải chịu trách nhiệm trước tỉnh nếu để xảy ra chậm trễ, tiêu cực, thất thoát,

lãng phí. Tập trung ưu tiên bố trí kinh phí và chi trả dứt điểm chế độ chính sách cho cán bộ nghỉ việc do sắp xếp tổ chức, bộ máy.

(10) Thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán chi, đấu thầu, đặt hàng, phân đấu bảo đảm thực hiện đối với 100% dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính, phấn đấu đến năm 2030 có khoảng từ 50% trở lên các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh tự chủ được toàn bộ chi thường xuyên.

(11) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, chi tiêu ngân sách; đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng tài chính - ngân sách, nhất là việc chi tiêu thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị, địa phương để đảm bảo thực hiện công tác tài chính ngày càng đi vào nền nếp theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

2.2. Về đầu tư công

(1) Tiếp tục rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý đầu tư công thuộc phạm vi quản lý của địa phương, nhằm đẩy mạnh phân cấp, giao quyền cho cấp xã trong quản lý đầu tư, xây dựng bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn và năng lực của cấp xã, nhất là trong quyết định chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công, xây dựng, quản lý kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, quyết toán dự án hoàn thành..., trên cơ sở nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” đi đôi với tăng cường hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh để cùng tạo nguồn lực phát triển, tạo không gian phát triển đồng thời nâng cao năng lực điều hành, quản trị địa phương cho cấp xã.

(2) Kịp thời rà soát, cập nhật, điều chỉnh để nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất... để xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm và triển khai các dự án đầu tư công bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

(3) Tạo đột phá trong thu hút vốn đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), đẩy mạnh khuyến khích đầu tư theo phương thức đối tác công tư đối với các dự án hạ tầng chiến lược như giao thông, logistics, đô thị mới,... Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đối với các dịch vụ công, đặc biệt trong các lĩnh vực môi trường, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao...

(4) Thực hiện bố trí kế hoạch vốn hàng năm theo đúng quy định, bảo đảm có trọng tâm trọng điểm, chỉ thực hiện bố trí vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc đối tượng đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công. Tiếp tục ưu tiên các nguồn vốn đầu tư công ngân sách nhà nước cho xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng miền núi,

khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng thường xuyên bị thiên tai, mưa lũ, điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng kinh tế động lực, cực tăng trưởng.

(5) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, kế hoạch đầu tư công hàng năm, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu giải ngân kế hoạch vốn hàng năm; yêu cầu tất cả các chủ đầu tư đều phải xây dựng kịch bản giải ngân vốn đầu tư công hàng năm để thực hiện và kiểm điểm trách nhiệm; thường xuyên rà soát tình hình thực hiện các dự án, kiên quyết điều chuyển vốn từ các dự án, chủ đầu tư thực hiện chậm tiến độ, sang các dự án, chủ đầu tư triển khai nhanh nhưng chưa được bố trí đủ vốn, gắn với thực hiện nghiêm trách nhiệm trong tổ chức thực hiện, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

(6) Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, giám sát đầu tư theo hướng công khai, minh bạch, chặt chẽ, hiệu quả. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát lãng phí trong đầu tư công.

(7) Thực hiện công khai trực tuyến, minh bạch toàn bộ thông tin đầu tư công, công bố công khai tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hàng tháng của các chủ đầu tư, chủ dự án; đề cao vai trò tham gia giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án; khuyến khích tham vấn cộng đồng, giám sát xã hội tại các dự án có tác động lớn thông qua cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, xã, phường, nâng cao trách nhiệm giải trình của chủ đầu tư và các bên liên quan đến dự án.

(8) Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, cơ quan liên quan quán triệt, cụ thể hóa, ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị; trong đó phải xác định cụ thể mục tiêu, lộ trình và phân công rõ trách nhiệm triển khai thực hiện.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai thực hiện, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện. Nghiên cứu có cơ

chế động viên, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo kết quả thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách và đầu tư công.

3. Quá trình triển khai thực hiện, yêu cầu các cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả phối hợp, tăng cường thực hiện cơ chế phân công, giao trách nhiệm, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp ủy, cơ quan, đơn vị để bảo đảm triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị này.

4. Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc các cấp ủy, cơ quan triển khai các nhiệm vụ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo đúng thời gian yêu cầu. Định kỳ hằng tháng báo cáo tiến độ thực hiện, những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế (nếu có) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Các đồng chí Ủy viên BCH Tỉnh ủy,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các sở, ngành và tương đương; Thuế tỉnh Lào Cai,
- Chi cục Hải quan khu vực VII; Kho bạc Nhà nước khu vực IX,
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy,

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Trịnh Xuân Trường